

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: 08/2014/QĐ-UBND



Ký bởi: Cổng Thông tin điện tử Chính phủ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: Văn phòng Chính phủ
Thời gian ký: 28.10.2014 15:09:49 +07:00

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày 13 tháng 5 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành quy định Quy trình thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế trong dự án đầu tư xây dựng công trình và trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định Quy trình thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế trong dự án đầu tư xây dựng công trình và trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh (Sở TT&TT);
- Lưu: XD, VX, KT, TH, NC, HC.



Trần Thành Nghiệp



QUY ĐỊNH

Quy trình thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế trong dự án đầu tư xây dựng công trình và trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

(Kèm theo Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 13/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I

MỘT SỐ QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh

1. Đối tượng áp dụng: Các chủ đầu tư, nhà thầu trong nước, nhà thầu nước ngoài, các cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác quản lý chất lượng các công trình xây dựng.

2. Phạm vi điều chỉnh: Quy định quy trình thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế trong dự án đầu tư xây dựng công trình; trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình.

Điều 2. Các công trình thuộc đối tượng phải thẩm tra thiết kế xây dựng công trình, kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng

Các công trình thuộc đối tượng phải thẩm tra thiết kế xây dựng công trình, kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP.

Chương II

QUY TRÌNH THẨM TRA, THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT THIẾT KẾ TRONG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Điều 3. Quy trình thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế sau thiết kế cơ sở trong dự án đầu tư xây dựng công trình

1. Trình tự thực hiện thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế sau thiết kế cơ sở trong dự án đầu tư xây dựng như sau:

a) Sau khi thiết kế cơ sở đã được phê duyệt cùng với dự án đầu tư xây dựng công trình, chủ đầu tư gửi hồ sơ thiết kế đến cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh để thẩm tra thiết kế, cụ thể như sau:

- Sở Xây dựng: Các loại nhà máy xi măng cấp II, cấp III; các công trình quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm e Khoản 1 Điều 21 của Nghị định số 15/2013/NĐ-

CP, trừ các công trình thuộc thẩm quyền thẩm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng;

- Sở Giao thông Vận tải: Các loại công trình quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, trừ các công trình thuộc thẩm quyền thẩm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Các loại công trình quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, trừ các công trình thuộc thẩm quyền thẩm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Sở Công thương: Các loại công trình quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, trừ các công trình nhà máy xi măng và các công trình thuộc thẩm quyền thẩm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Công thương.

b) Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh thẩm tra thiết kế xây dựng công trình theo các nội dung quy định tại Điều 4 Thông tư số 13/2013/TT-BXD và thông báo kết quả thẩm tra đến chủ đầu tư;

c) Chủ đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 13/2013/TT-BXD và dự toán xây dựng công trình theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 112/2009/NĐ-CP;

Trong quá trình thẩm định, khi cần thiết chủ đầu tư thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện thẩm tra các nội dung phục vụ thẩm định, phê duyệt thiết kế - dự toán;

d) Căn cứ vào kết quả thẩm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh, kết quả thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền, kết quả thẩm định của mình, chủ đầu tư tổ chức phê duyệt thiết kế - dự toán.

2. Thành phần hồ sơ trình thẩm tra thiết kế thực hiện theo Điều 7 Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

3. Thời gian và chi phí thẩm tra thiết kế thực hiện theo Điều 8 Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

Điều 4. Quy trình thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế trong Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư

1. Trình tự thực hiện thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế trong Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư như sau:

a) Chủ đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 13/2013/TT-BXD và dự toán xây dựng công trình theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 112/2009/NĐ-CP;

b) Chủ đầu tư trình cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 3 Quy định này để thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, bao gồm:

- Thẩm tra thiết kế theo các nội dung quy định tại Điều 4 Thông tư số 13/2013/TT-BXD;

- Thẩm định thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo các nội dung quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 03/2009/TT-BXD.

c) Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình.

2. Thành phần hồ sơ trình thẩm tra thiết kế, thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình thực hiện theo Điều 7 Thông tư số 13/2013/TT-BXD và Điểm b Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 03/2009/TT-BXD.

3. Thời gian, chi phí thẩm tra thiết kế, lệ phí thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình thực hiện theo Điều 8 Thông tư số 13/2013/TT-BXD, Điểm d Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 03/2009/TT-BXD, Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.

Điều 5. Quy trình thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế trong Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình do Chủ tịch UBND cấp huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện) quyết định đầu tư

1. Trình tự thực hiện thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế trong Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình do Chủ tịch UBND huyện quyết định đầu tư như sau:

a) Chủ đầu tư trình cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 3 Quy định này thẩm tra thiết kế theo các nội dung quy định tại Điều 4 Thông tư số 13/2013/TT-BXD;

b) Sau khi có kết quả thẩm tra thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh, chủ đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 13/2013/TT-BXD, dự toán xây dựng công trình theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 112/2009/NĐ-CP và gửi kết quả về Phòng chuyên môn về xây dựng cấp huyện để thẩm định phần thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình;

c) Phòng chuyên môn về xây dựng cấp huyện thẩm định phần thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo các nội dung quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 03/2009/TT-BXD và tổng hợp cùng với kết quả thẩm tra thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh, kết quả thẩm định thiết kế - dự toán của chủ đầu tư trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình;

d) Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc được cơ quan có thẩm quyền quy định và các quy định có liên quan để giao nhiệm vụ thẩm định thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật cho các phòng chuyên môn về xây dựng cấp huyện (Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn đối với huyện; Phòng Quản lý đô thị và Phòng Kinh tế đối với thị xã, thành phố).

2. Thành phần hồ sơ trình thẩm tra thiết kế, thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình thực hiện theo Điều 7 Thông tư số 13/2013/TT-BXD và Điểm b Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 03/2009/TT-BXD.

3. Thời gian, chi phí thẩm tra thiết kế, lệ phí thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình thực hiện theo Điều 8 Thông tư số 13/2013/TT-BXD, Điểm d Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 03/2009/TT-BXD, Thông tư số 176/2011/TT-BTC.

Điều 6. Trường hợp cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh thực hiện chỉ định tổ chức tư vấn thẩm tra thiết kế

1. Trong thời gian 5 ngày làm việc, cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh lựa chọn tổ chức có chức năng tư vấn thẩm tra thiết kế đã được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng và có đủ điều kiện năng lực thẩm tra thiết kế phù hợp với loại và cấp công trình theo quy định của pháp luật để chỉ định thẩm tra một phần hoặc toàn bộ các nội dung thẩm tra theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 13/2013/TT-BXD và thông báo bằng văn bản đến chủ đầu tư và tổ chức tư vấn để ký hợp đồng tư vấn thẩm tra.

2. Thời gian thực hiện thẩm tra thiết kế của tổ chức tư vấn thẩm tra theo hợp đồng tư vấn thẩm tra giữa tổ chức tư vấn thẩm tra và chủ đầu tư.

3. Sau khi có kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn, chủ đầu tư báo cáo về cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh để các cơ quan này tổng hợp và thông báo kết quả cho chủ đầu tư trong trường hợp thẩm tra thiết kế sau thiết kế cơ sở và trong Báo cáo kinh tế kỹ thuật do UBND cấp huyện làm chủ đầu tư, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt trong trường hợp thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG

Điều 7. Trách nhiệm của chủ đầu tư

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm quản lý toàn diện về chất lượng công trình xây dựng và hiệu quả dự án từ giai đoạn khảo sát, lập dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật đến giai đoạn triển khai thi công, nghiệm thu bàn giao, đưa công trình vào khai thác sử dụng và bảo hành công trình theo quy định tại Nghị định số 15/2013/NĐ-CP và Thông tư số 10/2013/TT-BXD.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp UBND cấp tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn, thực hiện các việc sau:

1. Trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn.

2. Hướng dẫn UBND cấp huyện, các tổ chức và cá nhân tham gia xây dựng công trình thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

3. Kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình và chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn, cụ thể như sau:

a) Hàng năm lập kế hoạch kiểm tra định kỳ công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành của các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng của UBND cấp huyện và chất lượng các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật đầu tư xây dựng trên địa bàn;

b) Chủ trì cùng các Sở, ngành có liên quan tổ chức kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng (không phân biệt nguồn vốn và cấp quản lý nguồn vốn) theo yêu cầu của UBND tỉnh;

c) Kiểm tra đột xuất về công tác quản lý chất lượng và chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh không phân biệt nguồn vốn.

Việc tổ chức kiểm tra theo kế hoạch được thực hiện thường xuyên và chia làm nhiều đợt trong năm, kết quả kiểm tra từng đợt phải được báo cáo về UBND tỉnh.

4. Phối hợp với Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành.

5. Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình theo quy định tại các Điều 3, 4, 5 Quy định này và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra này.

6. Công bố trên trang thông tin điện tử do Sở quản lý về thông tin năng lực của các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng công trình trên địa bàn theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP.

7. Giúp UBND cấp tỉnh tổ chức giám định chất lượng công trình xây dựng khi được yêu cầu và tổ chức giám định nguyên nhân sự cố theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP; theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND cấp tỉnh về tình hình sự cố trên địa bàn.

8. Kiểm tra công tác nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP đối với công trình chuyên ngành do Sở quản lý, cụ thể như sau:

a) Các loại nhà máy xi măng cấp II, cấp III; các công trình quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm e Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, trừ các công trình sau: các công trình do cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng kiểm tra; các công trình cấp III, IV thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của UBND cấp huyện, các công trình cấp III, IV đầu tư xây dựng trong các khu công nghiệp, khu đô thị;

b) Tham gia, phối hợp kiểm tra lần cuối công tác nghiệm thu các công trình xây dựng chuyên ngành do các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì.

9. Báo cáo UBND cấp tỉnh định kỳ, đột xuất về việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn.

10. Giúp UBND tỉnh tổng hợp và báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn định kỳ 06 tháng và đột xuất; báo cáo danh sách các nhà thầu vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình khi tham gia các hoạt động xây dựng trên địa bàn.

Điều 9. Trách nhiệm của các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình chuyên ngành và chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

a) Hàng năm lập kế hoạch kiểm tra định kỳ công tác quản lý chất lượng và chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì cùng các Sở, ngành có liên quan tổ chức kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành (không phân biệt nguồn vốn và cấp quản lý nguồn vốn) theo yêu cầu của UBND tỉnh;

c) Kiểm tra đột xuất về công tác quản lý chất lượng và chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh không phân biệt nguồn vốn.

Việc tổ chức kiểm tra theo kế hoạch được thực hiện thường xuyên, và chia làm nhiều đợt trong năm, kết quả kiểm tra từng đợt phải được báo cáo về UBND tỉnh và gửi cho Sở Xây dựng.

2. Giúp UBND cấp tỉnh thẩm tra thiết kế xây dựng công trình chuyên ngành theo các Điều 3, 4, 5 Quy định này và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra này.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP đối với công trình chuyên ngành, cụ thể như sau:

a) Sở Giao thông Vận tải: Các loại công trình quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, trừ các công trình sau: các công trình do cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải kiểm tra; các công trình cấp III, IV thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của UBND cấp huyện, các công trình cấp III, IV đầu tư xây dựng trong các khu công nghiệp, khu đô thị;

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Các loại công trình quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, trừ các công trình sau: các công trình do cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra; các công trình cấp III, IV thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của UBND cấp huyện, các công trình cấp III, IV đầu tư xây dựng trong các khu công nghiệp, khu đô thị;

c) Sở Công thương: Các loại công trình quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, trừ các công trình sau: các công trình nhà máy

xi măng, các công trình do cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Công thương kiểm tra; các công trình cấp III, IV thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của UBND cấp huyện, các công trình cấp III, IV đầu tư xây dựng trong các khu công nghiệp, khu đô thị;

d) Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành có trách nhiệm mời Sở Xây dựng tham gia kiểm tra lần cuối công tác nghiệm thu các công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 45 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP.

4. Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức giám định chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành khi được yêu cầu và tổ chức giám định nguyên nhân sự cố đối với công trình xây dựng chuyên ngành.

5. Tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh và Sở Xây dựng định kỳ 06 tháng, đột xuất về việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành và tình hình chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn.

Điều 10. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Hướng dẫn UBND cấp xã, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

2. Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình xây dựng do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư và cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn.

Việc tổ chức kiểm tra theo kế hoạch được thực hiện thường xuyên, và chia làm nhiều đợt trong năm. Kết quả kiểm tra từng đợt phải được gửi về UBND cấp huyện, Sở Xây dựng và Sở có quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (đối với công trình xây dựng chuyên ngành).

3. Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra công trình xây dựng trên địa bàn khi được yêu cầu.

4. Tổ chức thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình xây dựng cấp III, IV do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư.

5. Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc được cơ quan có thẩm quyền quy định và các quy định có liên quan để giao nhiệm vụ kiểm tra việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng, kiểm tra công tác nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng cho các Phòng chuyên môn về xây dựng cấp huyện (Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với huyện; Phòng Quản lý đô thị và Phòng Kinh tế đối với thị xã, thành phố).

6. Báo cáo sự cố và giải quyết sự cố theo quy định tại Điều 37, Điều 38 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP.

7. Tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh và Sở Xây dựng định kỳ 06 tháng, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn.

Điều 11. Trách nhiệm của Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ban quản lý khu đô thị

1. Đối với các công trình xin cấp phép xây dựng trong khu công nghiệp, khu đô thị thuộc đối tượng phải thẩm tra thiết kế theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu đô thị có trách nhiệm gửi hồ sơ dự án đầu tư xây dựng công trình đến các cơ quan theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quy định này để thẩm tra thiết kế và sau đó tổng hợp gửi đến các cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng để xin cấp giấy phép xây dựng theo quy định.

2. Hàng năm lập kế hoạch và danh mục dự án đầu tư xây dựng công trình để kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình và chất lượng các công trình xây dựng trong các khu công nghiệp, khu đô thị do mình quản lý.

3. Kiểm tra công tác nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP đối với các công trình xây dựng cấp III, IV trong các khu công nghiệp, khu đô thị do mình quản lý.

4. Tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh và Sở Xây dựng định kỳ 06 tháng, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng trong khu công nghiệp, khu đô thị do mình quản lý.

Điều 12. Quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng

Thực hiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP và Điều 24 Thông tư số 10/2013/TT-BXD.

**Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 13. Xử lý chuyển tiếp

1. Các dự án đầu tư xây dựng công trình đã được phê duyệt thiết kế cơ sở trước ngày Thông tư số 13/2013/TT-BXD có hiệu lực nhưng chưa triển khai thiết kế kỹ thuật (trường hợp thiết kế ba bước) hoặc thiết kế bản vẽ thi công (trường hợp thiết kế hai bước) - tổng dự toán thi công khi triển khai chủ đầu tư phải tổ chức thẩm định và gửi kết quả đến Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh để thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - tổng dự toán theo Quy định này.

2. Đối với các công trình đã được phê duyệt trước ngày Thông tư số 13/2013/TT-BXD có hiệu lực nay điều chỉnh thiết kế do thay đổi về địa chất công trình, tải trọng thiết kế, giải pháp kết cấu, vật liệu chính của kết cấu chịu lực chính, biện pháp tổ chức thi công làm ảnh hưởng tới an toàn chịu lực của công trình thì

phải tổ chức thẩm định, thẩm tra và phê duyệt lại thiết kế hạng mục thay đổi hoặc toàn bộ công trình theo Quy định này.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

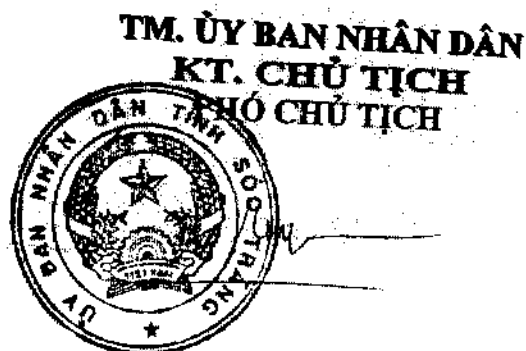
1. Giám đốc Sở Xây dựng có trách nhiệm:

a) Phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quy định này;

b) Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện Quy định này;

c) Theo dõi, tổng hợp đề nghị của các địa phương, đơn vị trong quá trình thực hiện hoặc khi có quy định mới của các Bộ ngành Trung ương, nếu thấy cần thiết thì kiến nghị UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung kịp thời Quy định này.

2. Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh và UBND cấp huyện có trách nhiệm niêm yết công khai Quy trình thẩm tra thiết kế và Quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng trên trang thông tin điện tử và tại nơi tiếp nhận hồ sơ của cơ quan./.



Trần Thành Nghiệp